

Số: 37 /2011/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015
của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 3587

Ngày 19/12/2011

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA V KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Sau khi xem xét Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 25/11/2011 của UBND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu HĐND tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với báo cáo về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 25/11/2011 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Trong giai đoạn 2006 - 2010, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt được những thành tựu quan trọng, phát triển khá toàn diện, có nhiều mặt phát triển mạnh mẽ và để lại nhiều dấu ấn. Đã tận dụng được lợi thế so sánh, kinh tế phát triển nhanh, trở thành tỉnh có quy mô kinh tế lớn trong vùng cũng như cả nước; thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư cho phát triển, đã và đang hình thành các trung tâm công nghiệp, cảng, du lịch. Thu ngân sách hàng năm đều tăng cao, đóng góp lớn vào ngân sách quốc gia. Các mặt công tác khác như: chăm lo cho các đối tượng chính sách, giáo dục, y tế... đều đạt kết quả khá; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm mạnh. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự xã hội được bảo đảm.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu cơ bản nói trên, vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm như: Một số tiềm năng, lợi thế của tỉnh chưa được phát huy tốt, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế trên địa bàn chưa cao; kết cấu hạ tầng của tỉnh còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng và phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển; an ninh trật tự vẫn còn nhiều biểu hiện phức tạp; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn một số mặt cần phải tiếp tục chấn chỉnh; các lĩnh vực giáo

đục - đào tạo, an sinh xã hội còn chưa đáp ứng kịp yêu cầu đòi hỏi của cuộc sống...

Phát huy những thành tích đạt được, khắc phục hạn chế yếu kém, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị những nội dung cơ bản trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 – 2015 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển mạnh kinh tế biển, xây dựng Bà Rịa - Vũng Tàu thành tỉnh công nghiệp và cảng biển theo hướng hiện đại vào năm 2015; phát triển kinh tế gắn với yêu cầu phát triển bền vững; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; giữ vững ổn định chính trị; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, khu vực phòng thủ vững chắc.

2. Chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng (GDP) bình quân 14%/năm, kể cả dầu khí tăng 10,81%/năm.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,42%/năm, kể cả dầu khí tăng 11,66%/năm.

- Tổng mức bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng tăng 23,47%/năm; doanh thu dịch vụ tăng 21,7%/năm, trong đó: dịch vụ tiêu dùng tăng 19,11%/năm, dịch vụ du lịch tăng 15,9%/năm; dịch vụ cảng tăng 35%/năm, dịch vụ dầu khí tăng 22%/năm.

- Giá trị xuất khẩu trừ dầu khí tăng 13,5%/năm.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 4,46%/năm. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng bình quân 2,45%/năm. Giá trị sản xuất ngư nghiệp tăng bình quân 5,58%/năm.

- Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội toàn giai đoạn dự kiến khoảng 240 ngàn tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân 16,64%/năm.

- Tổng thu ngân sách nội địa 138 ngàn tỷ đồng, tốc độ tăng thu bình quân khoảng 10,4%/năm. Tổng chi ngân sách khoảng 48,43 ngàn tỷ đồng, tốc độ tăng chi ngân sách bình quân khoảng 9,76%/năm.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân 1,04%/năm; mức giảm sinh 0,2‰/năm. Đến năm 2015, số giường điều trị đạt 26,2 giường/10.000 dân; số bác sĩ đạt 6 bác sĩ/10.000 dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi còn suy dinh dưỡng xuống còn dưới 10%.

- Đến năm 2015, tỷ lệ huy động cháu đi nhà trẻ 30% trẻ trong độ tuổi; tỷ lệ huy động cháu đi mẫu giáo 85% trẻ trong độ tuổi.

- Trong 5 năm giải quyết việc làm mới 85.700 lao động; đến năm 2015 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.

- Đến năm 2015, mức hưởng thụ văn hóa đạt 42 lần/người; 35% dân số tham gia luyện tập TDTT thường xuyên; 99% dân số nông thôn được sử dụng điện, 99% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn dưới 2,35% và từng bước xây dựng tiêu chí cho hộ thu nhập khá.

c) Về môi trường, đến năm 2015:

- Tỷ lệ che phủ cây xanh 44%, trong đó tỷ lệ che phủ rừng 13%.

- Cơ sở sản xuất xây dựng mới phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm môi trường xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

- Các loại rác thải được thu gom và xử lý đạt 96%, trong đó rác thải y tế, rác thải nguy hại được thu gom và xử lý 100%.

- 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 100% dự án đầu tư mới phải sử dụng công nghệ sạch, bảo vệ môi trường.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

a) Về phát triển kinh tế:

- Triển khai thực hiện chương trình tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế theo đề án của Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ cảng, vận tải biển, dịch vụ sau cảng, du lịch, các ngành công nghiệp hỗ trợ. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng mạnh tỷ trọng khu vực dịch vụ, lấy phát triển cảng làm nhiệm vụ trung tâm. Phát huy lợi thế hệ thống cảng Thị Vải - Cái Mép, hệ thống cảng tại Vũng Tàu, Côn Đảo, tập trung phát triển dịch vụ cảng biển, hàng hải, logistic và các dịch vụ liên quan để tạo bước phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực dịch vụ trong giai đoạn 2011-2015, thực hiện tốt vai trò cảng tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế. Dành toàn bộ diện tích đất khoảng 1.000 ha tại khu vực Cái Mép hạ để phát triển trung tâm dịch vụ logistics, gắn liền với hệ thống cảng Thị Vải - Cái Mép. Hoàn thiện các tuyến đường giao thông phục vụ cảng, đồng thời phát triển hệ thống cảng thủy nội địa để thực hiện tốt hoạt động trung chuyển hàng hóa tại các cảng biển, bảo đảm hàng hóa xuất, nhập tại các cảng lưu thông nhanh chóng và thuận tiện. Khuyến khích đầu tư các bến cảng nhỏ phục vụ cho vận tải thủy nội địa. Khai thác có hiệu quả các tuyến giao thông liên tỉnh và nội tỉnh để phát triển vận tải hàng hóa và hành khách bằng đường thủy, đường bộ; định hướng phát triển mạnh các loại hình vận tải Container, các loại phương tiện vận tải chuyên dùng.

- Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ phục vụ dầu khí, du lịch, thông tin truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản.... Hoàn

chính và thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống kênh phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Phát triển xuất khẩu theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm đã qua chế tác, tinh chế; chú trọng việc phát triển các sản phẩm của địa phương. Giảm dần việc xuất khẩu qua các thị trường trung gian, củng cố và mở rộng các thị trường đã có như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc; đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp vào các thị trường có sức mua lớn như Mỹ, EU, Nga và các thị trường khác.

- Duy trì ổn định các ngành công nghiệp khai thác dầu khí, khí đốt, điện, đạm; phát triển công nghiệp lọc dầu, hóa dầu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng có lựa chọn về công nghệ hiện đại, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng và thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; từng bước chuyển dịch từ phát triển theo chiều rộng sang mô hình phát triển theo chiều sâu. Không thu hút thêm các dự án thép, xi măng, hóa chất. Tiếp tục dùng vốn ngân sách đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp Phú Mỹ I; đôn đốc các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được thành lập. Xây dựng các khu chế biến hải sản tập trung theo quy hoạch.

- Đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ sinh học, nghiên cứu ứng dụng, đổi mới kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động dịch vụ tại nông thôn, để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp. Tiếp tục xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp ổn định. Hoàn thành xây dựng nông thôn mới tại 14 xã, trong đó 6 xã thí điểm hoàn thành vào năm 2012. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, đưa tỷ trọng chăn nuôi đến 2015 chiếm trên 45%. Xây dựng các hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng; đầu tư xây dựng các công trình đê sông, đê biển, kiên cố hóa 100% hệ thống kênh mương.

- Chuyển đổi hoạt động lâm nghiệp theo hướng gắn bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng để bảo đảm khả năng phòng hộ môi trường, bảo vệ động thực vật quý hiếm kết hợp với phát triển du lịch sinh thái. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, bảo đảm mật độ che phủ cây xanh là 44%, trong đó độ che phủ rừng là 13%.

- Tăng năng lực và hiệu quả khai thác tại các ngư trường xa bờ. Tổ chức lại các dịch vụ hậu cần nghề cá; cải tạo, nâng cấp các làng cá, cảng cá.... Phát triển nuôi các loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao, các vùng nuôi theo mô hình nông, lâm, ngư kết hợp bảo vệ môi trường, cảnh quan. Phát triển chế biến hải sản phù hợp với việc điều chỉnh các hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Hình thành các khu chế biến hải sản theo quy hoạch. Tập trung đầu tư để hoàn thành và đưa vào sử dụng các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Về đầu tư phát triển:

- Các nguồn vốn ngân sách:

Nguồn vốn ngân sách địa phương trong 5 năm dự kiến khoảng 20 ngàn tỷ đồng, chiếm 8,3% tổng vốn đầu tư trên địa bàn. Vốn ngân sách tập trung đầu tư

cho các công trình hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, cấp điện, cấp nước nông thôn, thoát nước và xử lý nước thải; xây dựng cơ sở vật chất y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao và các công trình công cộng bảo đảm phúc lợi xã hội, phục vụ quốc phòng an ninh.

- Các nguồn vốn của doanh nghiệp:

Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong 5 năm dự kiến khoảng 220 ngàn tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư của doanh nghiệp nước ngoài dự kiến 150 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 62,5% tổng vốn đầu tư trên địa bàn; vốn đầu tư của doanh nghiệp trong nước dự kiến 70 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,2% tổng vốn đầu tư trên địa bàn.

Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2011 - 2015. Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển ngành, để định hướng thu hút đầu tư ổn định. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tăng cường dịch vụ hỗ trợ công, tăng cường trách nhiệm cơ quan Nhà nước đối với dự án của Nhà đầu tư. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đôn đốc và có biện pháp xử lý các dự án chậm triển khai, đẩy nhanh việc chuyển vốn đăng ký sang vốn thực hiện của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Về giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ:

- Giáo dục và đào tạo: Tập trung công tác đào tạo nghề, phân đầu đáp ứng kịp thời nguồn lao động cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội cả về số lượng và chất lượng; nâng tỷ lệ lao động được đào tạo lên 70% vào năm 2015. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động đặc thù. Quy hoạch phát triển đồng bộ và hợp lý mạng lưới các cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông, cơ sở đào tạo nghề, giáo dục chuyên nghiệp; ưu tiên xây dựng trường mầm non công lập tại các vùng nông thôn, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực xã hội hoá xây dựng trường mầm non tư thục ở các khu vực còn thiếu trường mầm non, đảm bảo đủ cơ sở vật chất để phổ cập trẻ 5 tuổi.

- Khoa học và công nghệ: Tập trung vào các chương trình ứng dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nông thôn, khai thác và chế biến thủy sản; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư ứng dụng nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho khoa học công nghệ.

d) Phát triển dân số, y tế, văn hóa, thể dục thể thao hài hòa giữa nâng cao đời sống tinh thần với đời sống vật chất của nhân dân:

- Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng tuổi thọ bình quân, nâng cao trình độ học vấn, mức thụ hưởng văn hóa tinh thần và chất lượng cuộc sống người dân. Phát triển các dịch vụ y tế có chất lượng cao; hoàn thành và đưa vào hoạt động các bệnh viện đa khoa Bà Rịa, Vũng Tàu, các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến huyện và một số bệnh viện chuyên khoa, chuyên sâu hóa từng lĩnh vực điều trị; đến năm 2015 số giường điều trị đạt 26,2 giường/vạn dân; bác sĩ đạt 6 bác sĩ/vạn dân.

- Hoàn thành thiết chế văn hóa 3 cấp; xây dựng đời sống văn hóa từ cộng đồng, nếp sống văn minh đô thị và bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân. Phát triển rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao thể mạnh của tỉnh. Vận động nhân dân tham gia rèn luyện thân thể, nâng cao thể chất; đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục, thể thao và môi trường.

e) Thực hiện các chính sách xã hội:

Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết việc làm, giai đoạn 2011 – 2015 giải quyết việc làm mới cho 85.700 lao động. Giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp từ 37% năm 2010 xuống còn 25% vào năm 2015. Thực hiện tốt chính sách cho người có công, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc. Tiếp tục huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo và bảo trợ xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 2,35% vào năm 2015.

f) Bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo đảm yêu cầu phát triển bền vững:

- Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên, đất đai, tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; chú trọng triển khai chương trình ứng phó, thích nghi với sự biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Nâng cao chất lượng quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và quản lý đất đai; phát triển kinh tế gắn bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thành dự án Hạ tầng kỹ thuật khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên; các dự án xử lý chất thải của doanh nghiệp tại Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, nhà máy xử lý rác Côn Đảo và Đất Đỏ. Đẩy mạnh các hoạt động thanh, kiểm tra về môi trường.

g) Phát triển các hành lang và vùng kinh tế:

Tiến hành rà soát và quy hoạch lại quy hoạch tổng thể phát triển tỉnh theo hướng lấy dịch vụ cảng là trung tâm để hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố cảng và đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế.

- Phát triển hành lang kinh tế công nghiệp – cảng biển dọc quốc lộ 51, hình thành các đô thị cảng Vũng Tàu, Phú Mỹ.

- Phát triển hành lang kinh tế dịch vụ, du lịch, hải sản... theo tuyến đường ven biển Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Bình Châu.

- Phát triển Côn Đảo trở thành khu kinh tế dịch vụ du lịch chất lượng cao, là hạt nhân kinh tế trong vùng lãnh hải thuộc tỉnh.

- Phát triển thị xã Bà Rịa và các đô thị vệ tinh: Phát triển thị xã Bà Rịa xứng đáng tâm vóc đô thị tỉnh lỵ, trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh theo hướng trở thành đô thị loại II, là trung tâm dịch vụ - thương mại - công nghiệp với các đô thị vệ tinh là Long Hải, Phước Hải, Ngãi Giao, Phước Bửu và các thị tứ lân cận.

- Phát triển vùng kinh tế nông, lâm nghiệp bao gồm các huyện Châu Đức, Xuyên Mộc, Đất Đỏ, hình thành các mô hình xã, huyện nông thôn mới của tỉnh.

h) Quốc phòng và an ninh:

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc và đầy-mạnh nhiệm vụ xây dựng các công trình thể trận quân sự khu vực phòng thủ, góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng vững chắc cho khu vực phòng thủ, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống; góp phần đẩy lùi nguy cơ chiến tranh và sẵn sàng chiến thắng nếu chiến tranh xảy ra.

- Tiếp tục ngăn chặn làm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng cường quốc phòng – an ninh, với phát triển kinh tế - xã hội. củng cố và nâng cao năng lực của các lực lượng phòng chống thiên tai, sự cố môi trường trên biển, tìm kiếm cứu nạn của lực lượng vũ trang và ngành hàng không, hàng hải, dầu khí.

Điều 3.

- Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

- Giao cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa V Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08/12/2011 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TT.HĐND và UBND các H-TX -TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND/80b/C1. *HO*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh

